

Số: 67/2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với các hội
có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và
biện pháp để tổ chức, hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP về quy định về tổ chức, hoạt động
và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP về quy định về phân định thẩm
quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV về hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi,
bổ sung bởi Thông tư 06/2026/TT-BNV;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 137/TTr-SNV ngày
24/3/2026 và Báo cáo thẩm định số 75/BC-STP ngày 16/3/2026 của Sở Tư pháp;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về quy định quản lý nhà nước
đối với các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước
đối với các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026
và thay thế Quyết định số 3135/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý nhà nước đối
với các hội có phạm vi hoạt động trong địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra VB&QPXLVPHC, Bộ Tư pháp (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- V0-V4, TH4;
- Lưu: VT, TH6. QĐVBQPPL02

Ký bởi: Nguyễn Huy Hoàng

Ký bởi: Vũ Tất Bằng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý nhà nước đối với các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng; tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Điều 2. Nguyên tắc chung

- 1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.
- 2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.
- 3. Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, đồng thời phát

huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của sở, ban, ngành

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đứng đầu các hội, đảm bảo hội hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật.

3. Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung liên quan đến quản lý nhà nước về hội thuộc lĩnh vực quản lý của các sở, ban, ngành.

4. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành; hướng dẫn hội tham gia chương trình dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, cung cấp dịch vụ công, đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật; cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép hoạt động cho các tổ chức có tư cách pháp nhân (nếu có) và quản lý chặt chẽ các tổ chức này theo quy định của pháp luật.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm có liên quan đến quyết định hành chính của sở, ban, ngành và hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị thuộc sở, ban, ngành liên quan đến hội theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Phối hợp với hội và các cơ quan có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho hội phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội và phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động.

7. Thông báo bằng văn bản với Sở Nội vụ khi tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định giao cho hội tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành.

8. Theo dõi, định hướng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực hội hoạt động; cung cấp các thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, phương hướng phát triển của ngành, lĩnh vực có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của các hội; tạo điều kiện, khuyến khích hoạt động của các hội gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương.

9. Rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ các hội thuộc ngành, lĩnh vực quản lý thành lập, hoạt động không đúng quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết.

10. Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các hội thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện Điều lệ hội hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

11. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với hội, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của hội liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ban, ngành theo quy định của pháp luật.

12. Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan trong việc quản lý và giải quyết các vấn đề phát sinh của các tổ chức hội thuộc lĩnh vực quản lý.

13. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả và đánh giá hoạt động của các hội trong phạm vi quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*).

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quy định này.
2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh.
3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của hội.
4. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, hội, cá nhân có liên quan thi hành pháp luật về hội.
5. Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức làm công tác quản lý nhà nước về hội.
6. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với hội, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.
7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện Điều lệ và chấp hành pháp luật về hội theo quy định. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến hội thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật cơ sở dữ liệu về hội hoạt động trong phạm vi tỉnh.
9. Hàng năm, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý hội hoạt động trong phạm vi tỉnh trong đó có hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt tại địa phương.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên hỗ trợ các hội hoạt động trong phạm vi tỉnh theo quy định/nhiệm vụ được tỉnh giao.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kế toán; kiểm tra hoạt động tài chính, tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài sản, tài chính, kế toán đối với hội.

4. Chịu trách nhiệm xem xét, tham mưu trình cấp có thẩm quyền việc tiếp nhận viện trợ của các cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, kiểm tra đánh giá, hướng dẫn các hội tiếp nhận viện trợ theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

1. Tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về hội và điều lệ hội, tổ chức, hoạt động của hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh đặt tại địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kế toán đối với hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động vi phạm pháp luật của hội và thực hiện quản lý nhà nước về an ninh, trật tự đối với hoạt động của hội.

3. Thực hiện việc giải quyết thủ tục con dấu, đăng ký mẫu dấu các tổ chức Hội được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, rà soát, thu hồi, cấp đổi mẫu dấu mới theo quy định hiện hành. Phối hợp các ngành có liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu của các tổ chức Hội theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, tuyên truyền và đơn vị, tổ chức liên quan đến thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất trong công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

2. Tuyên truyền, giới thiệu về các hội hoạt động hiệu quả, đúng Điều lệ và quy định của pháp luật, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Không đưa tin, bài có liên quan đến hoạt động của các hội khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép (tổ chức đại hội, tiếp nhận tài trợ, khai

trương, thành lập pháp nhân trực thuộc, ra mắt Ban lãnh đạo mới...) hoặc các tổ chức chưa được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện Quy định này; những nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước đối với các hội không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật khác của Nhà nước về tổ chức, hoạt động, quản lý hội và các văn bản khác có liên quan.

b) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

c) Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này tại các sở, ban, ngành.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm: Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này, thực hiện công tác quản lý nhà nước, quy định trách nhiệm của các cơ quan trực thuộc trong quản lý nhà nước đối với các hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
